BỆNH ÁN

I. HÀNH CHÍNH:

- → Họ tên: Nguyễn Minh Phúc L.
- Ngày sinh: 24/09/2019 (1 tháng 15 ngày tuổi).
- Giới tính: Nam.
- Dịa chỉ: 140 Hùng Vương, Phú Túc, Krông Pa, Gia Lai.
- Nhập viện: 09/11/2019.
- Phòng 10, khoa Ngoại Tổng Quát, bệnh viện Nhi Đồng 2.

II. LÍ DO NHẬP VIỆN:

■ Trướng bụng.

III. BỆNH SỬ:

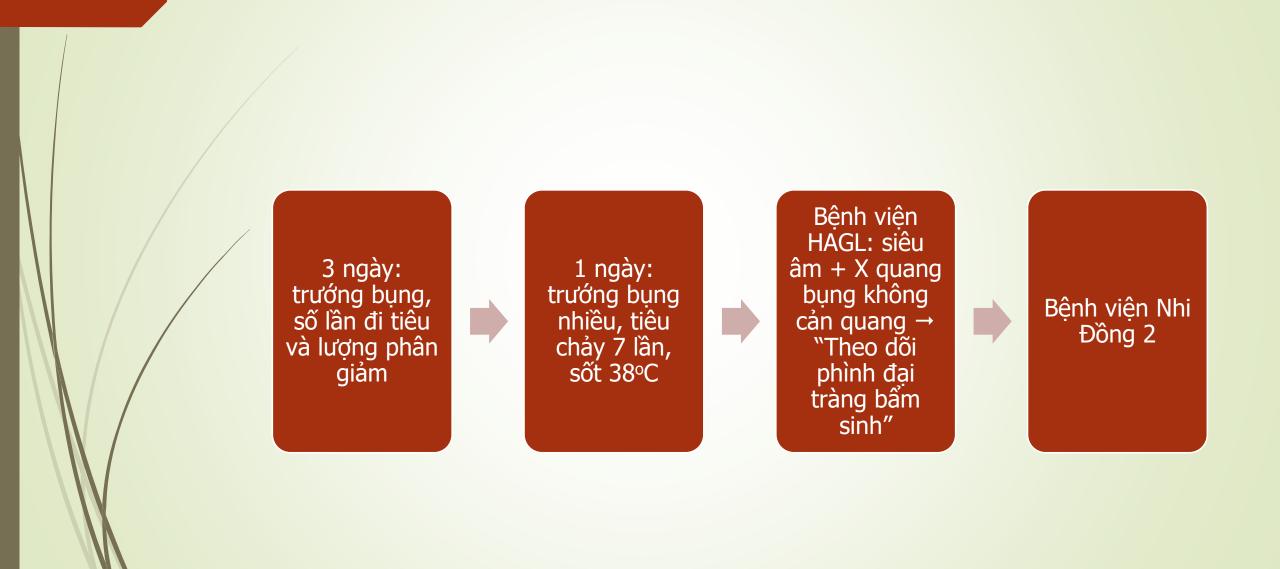
Bệnh sử do ba mẹ bé trực tiếp khai bệnh:

- Bé 1 tháng 27 ngày tuổi, đã nhiều lần thụt tháo tại bệnh viện huyện địa phương do trướng bụng, nhưng chưa được chẩn đoán gì thêm.
- Đợt bệnh này 3 ngày, người nhà thấy bụng bé trướng dần, kèm theo số lần đi tiêu và lượng phân đi được giảm, từ 2 − 3 lần ngày còn 1 − 2 lần mỗi ngày.
- Ngày nhập viện, bụng bé trướng nhiều hơn; kèm đi tiêu phân vàng lỏng nhiều nước, mùi rất hôi, 7 lần/ngày; kèm sốt 38oC, sốt liên tục. Bé được người nhà đưa đến bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai, siêu âm và chụp X quang bụng không sửa soạn, chẩn đoán: Theo dõi phình đại tràng bẩm sinh, sau đó được chuyển lên bệnh viện Nhi Đồng 2.
- Trong quá trình bệnh: bú giảm (từ 70 80 ml/ngày còn 30 ml/ngày), không nôn.

III. BỆNH SỬ:

Tình trạng lúc nhập viện:

- Bé tỉnh, da niêm hồng, không dấu véo da.
- Sinh hiệu:
 - ►M 120 lần/phút,
 - ► Huyết áp 90/60 mmHg
 - Thở 30 lần/phút
 - ► Nhiệt độ 37.5oC.
- Diễn tiến và xứ trí sau nhập viện:
 - Ngày 1: Bé hết sốt sau khi truyền kháng sinh và dùng thuốc hạ sốt, hết trướng bụng sau khi thụt tháo phân.
 - Ngày 2 trở đi: bé được thụt tháo phân 1 lần/ngày.



IV. TIỀN CĂN:

- Sản khoa: Con so, mẹ PARA 1001, sinh mỗ do hẹp khung chậu tuyệt đối, cân nặng lúc sinh 3,2 kg, sinh vào tuần 39
- Mẹ mắc đái tháo đường thai kỳ;
- Sinh tại bệnh viện Sản Nhi Phú Yên, thời gian hậu sản tại viện:
 7 ngày

IV. TIỀN CĂN:

- 36 giờ đầu sau sanh, bé không đi tiêu được → được thụt tháo phân và siêu âm bụng → chẩn đoán "dãn dạ dày" → chuyển lên Bệnh viện Nhi Đồng 2 → được siêu âm nhưng không phát hiện gì → chuyển về bệnh viện địa phương theo dõi.
- Sau xuât viện: bé trướng bụng tăng dần và đi tiêu giảm, khi được người nhà xoa bóp bụng thì trung tiện được, giảm trướng.
- ■2 tháng vừa qua, bé được thụt tháo 3 lần tại BV huyện, không chẩn đoán gì khác

IV. TIỀN CĂN:

- Dinh dưỡng: sữa công thức + sữa mẹ (vì mẹ không đủ sữa), sau chuyển qua hoàn toàn bằng sữa mẹ (vì mẹ nghĩ bé dị ứng sữa công thức nên thường bị trướng bụng).
- Chủng ngừa: viêm gan B mũi đầu, BCG.
- Dị ứng: chưa ghi nhận.
- Tâm vận: bình thường theo tuổi.
- Gia đình: chưa ghi nhận tiền căn: táo bón mạn tính, các bệnh liên quan đến di truyền, tiêu hoá.

V. LƯỢC QUA CÁC CƠ QUAN

- Tim mạch: không tím, không khó thở
- Hô hấp: không ho, không khó thở, không chảy mũi
- Tiêu hóa: bụng mềm, không đau, không nôn ói
- Tiết niệu: tiểu được, vàng trong
- Thần kinh: không co giật
- Chuyển hóa: không sốt, không vàng da

VI. KHÁM LÂM SÀNG:

1. Tổng trạng:

- ■Bé ngủ yên.
- ■Sinh hiệu:
 - ■Mạch: 120 lần/phút
 - Nhịp thở: 36 lần/phút
 - ■Thân nhiệt: 37°C
- ■Cân nặng 4.8kg → trong giới hạn bình thường theo tuổi
- ■Môi hồng, da niêm hồng, chi ấm.
- Không phù, không vàng da, không vàng kết mạc mắt.
- Không nổi ban, không xuất huyết.
- ►Không dấu mất nước

VI. KHÁM LÂM SÀNG

2. Khám từng vùng:

- a. Đầu-mặt-cổ:
 - ► Mặt cân đối, không biến dạng, không vẻ mặt bất thường
 - Cổ: hạch không sờ chạm
- b. Nguc:
 - Lồng ngực cân đối di động đều theo nhịp thở.
 - ■Tim:
 - Không ổ dập bất thường
 - Nhịp tim đều tần số 120 lần/phút. Tim trên KLS V, đường trung đòn trái T1, T2 đều, rõ, không âm thổi.
 - Phổi: RRPN êm dịu, không rale.

c. Bung:

- Cân đối, không biến dạng
- ►Nhu động ruột: 8 lần/phút
- Không quai ruột nổi, không tuần hoàn bàng hệ, không sờ thấy khối bất thường.
- ■Gan lách không to
- Thận: không sờ chạm.

d. Hậu môn – trực tràng:

- → Hậu môn không biến dạng.
- ► Không thực hiện toucher do người nhà không đồng ý
- e. Thần kinh-tứ chi-cơ xương khớp:
 - Cổ mềm, trương lực cổ trong giới hạn bình thường
 - Khóp không sưng, không nóng, không đỏ, không biến dạng

VII. TÓM TẮT BỆNH ÁN

- Bệnh nhi nam, 1 tháng 15 ngày tuổi, nhập viện vì trướng bụng
- **TCCN**
 - Trướng bụng tăng dần, trung tiện được
 - Tiêu phân lỏng, 7 lần/ngày
 - Sốt 38°C
- TCTT: Không dấu mất nước, bụng trướng,
- Cận lâm sàng tuyến trước:
 - X quang (BV Hoàng Anh Gia Lai): theo dõi phình đại tràng bẩm sinh
- Tiền căn:
 - Chậm tiêu phân su
 - →Đã được thụt tháo nhiều lần trước đây

VIII. ĐẶT VẨN ĐỀ:

- 1. Hội chứng bán tắc
- 2. Tiêu chảy, không biến chứng mất nước

IX. CHẨN ĐOÁN SƠ BỘ:

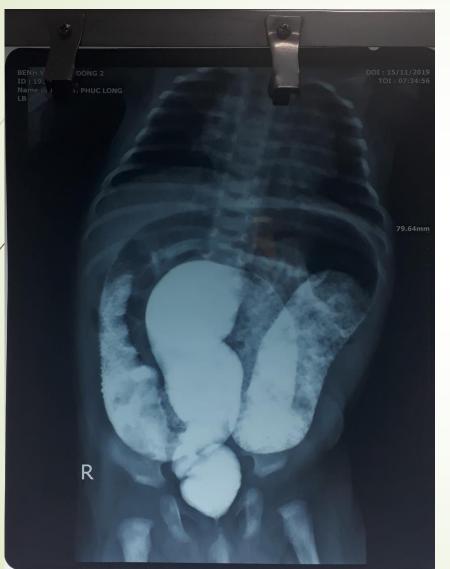
Phình đại tràng do vô hạch bẩm sinh, biến chứng viêm ruột

X. CHẨN ĐOÁN PHÂN BIỆT:

- 1. Teo đại tràng
- 2. Teo ruột non
- 3. Tắc ruột phân su không biến chứng
- 4. Hẹp hậu môn trực tràng

XI. CẬN LÂM SÀNG:

X-quang đại tràng cản quang:





XI. CẬN LÂM SÀNG:

Dè nghị: Sinh thiết trực tràng

XI. CẬN LÂM SÀNG:

■ Soi phân:

- Đại thể: nhão vàng
- Bạch cầu: ít

Công thức máu:

	Kết quả	Giá trị bình thường		Kết quả	Giá trị bình thường
WBC	9.72	4,0-10,0 K/μL	#EOS	0.05	0,0-0,2 K/μL
%NEU	29.9	37-80%	#BASO	0.17	0,0-0,2 K/μL
%LYM	56.6	10,0-50,0%	RBC	3.06	3,9-5,8 M/μL
/ %MONO	11.3	0,0-12,0%	HGB	9.44	12,5-16 g/dL
%EOS	0.49	0-7%	НСТ	26.4	35-50%
%BASO	1.72	0-2,5%	MCV	86.1	83-92 fL
#NEU	2.90	2,0-6,9 K/μL	MCH	30.9	27-32 pg
#LYM	5. 51	0,6-3,4 Κ/μL	MCHC	35.8	32-35,6 K/μL
#MONO	1.10	$0,0-0,9 \text{ K/}\mu\text{L}$	PLT	254	130-400 K/μL

Sinh hoá máu:

	Kết quả	Giá trị bình thường
CRP-hs	8.0	< 5 mg/L
SGOT/ AST	35	< 45 U/L
SGPT/ ALT	31	< 40 U/L
Ure	2.5	1,67-7,49 mmol/L
Creatinin	33	20,33-88,4 μmol/L
ION ĐÔ		
Na+	136	135 – 145 mmol/ L
K+	4.2	3.5 - 5.1 mmol/ L
Cl-	108	95 – 110 mmol/ L
Ca total	2.23	1.75 - 2.7 mmol/ L

XII. CHẨN ĐOÁN XÁC ĐỊNH:

Phình đại tràng do vô hạch bẩm sinh, biến chứng viêm ruột.

XIII. ĐIỀU TRỊ:

1. Điều trị tạm thời:

- Điều trị viêm ruột
- Thông trực tràng, tháo lưu phân và hơi: thụt tháo 2 lần/ ngày
- 2. Điều trị triệt để: phẫu thuật sau khi có kết quả sinh thiết
- Cắt bỏ đoạn vô hạch + đoạn chuyển tiếp. + 1 phần đoạn phình dãn chức năng kém
- Tái lập lưu thông đường tiêu hoá: hạ đại tràng xuống hậu môn
- Giảm áp và bảo toàn cơ thắt trong, tránh gây tổn thương than kinh niệu – dục.

CÁM ƠN THẦY VÀ CÁC BẠN ĐÃ THEO DÕI